

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH LƯU  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 11/01/2023  
V/v “Ly hôn ”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Hồ Sỹ Mạnh

***Các hội thẩm nhân dân:*** Ông Phạm Văn Tinh và bà Hồ Thị Huệ.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Mai Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 286/2022/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2022/QĐ-ST ngày 23/12/2022 và thông báo mở lại phiên tòa số 1027/TB-TA ngày 28 tháng 12 năm 2022, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1975 – Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm E, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- ***Bị đơn:*** Anh Lê Xuân V, sinh năm 1977 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm E, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/9/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Xuân V có đăng ký kết hôn vào ngày 06/10/1997 tại UBND xã Quỳnh V, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống vợ chồng không hợp nhau, anh V có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Chị có góp ý nhưng anh V không nghe mà còn đánh đập chị. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Xuân V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Xuân H, sinh ngày 04/10/1998 và Lê Xuân K, sinh ngày 08/8/2001. Hiện hai con đã đủ tuổi trưởng thành, ở với ai tùy con quyết định.

Về tài sản: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn, thông báo kết quả phiên họp nhưng bị đơn anh Lê Xuân V vắng mặt không có lý do.

Kết quả xác minh bà Lê Thị M (mẹ đẻ của anh V) trình bày: Anh V và chị Q lấy nhau khoảng năm 1997. Vợ chồng đăng ký kết hôn ở đâu thì bà không biết. Sau khi cưới vợ chồng về sống chung với gia đình bà rồi ra ở riêng. Sau khi cưới vợ chồng sống bình thường một thời gian thì mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng không hợp nhau. Qua trao đổi anh V cũng đồng ý ly hôn như nguyện vọng của chị Q. Con chung của vợ chồng anh V, chị Q đã lớn nên ở với ai là do các cháu quyết định. Về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt đơn khởi kiện và các tài liệu, thông báo thụ lý, thông báo phiên họp, thông báo hoãn và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, bà trực tiếp nhận và thông báo cho anh V biết việc chị Q xin ly hôn nhưng anh V bận đi làm ăn không về được.

Kết quả xác minh tại UBND xã T, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An: Anh Lê Xuân V và chị Nguyễn Thị Q không đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như thế nào địa phương không nắm được do không qua hòa giải tại cơ sở. Nay chị Q xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh tại UBND xã Quỳnh V, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An: Qua kiểm tra sổ sách, thông tin lưu trữ tại Ủy ban xã Quỳnh V về việc đăng ký kết hôn không có trường hợp nào của chị Nguyễn Thị Q và anh Lê Xuân V. Chị Nguyễn Thị Q và anh Lê Xuân V không đăng ký kết hôn tại UBND xã Quỳnh V, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Đề nghị xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Q.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Lê Xuân V.

Về con chung: Con chung Lê Xuân H, sinh ngày 04/10/1998 và Lê Xuân K, sinh ngày 08/8/2001 đã trưởng thành, ở với ai tùy các cháu quyết định.

Về tài sản: Không ai yêu cầu nên miễn xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Lê Xuân V, chị Nguyễn Thị Q đăng ký hộ khẩu tại xã T, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An nên theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của chị Nguyễn Thị Q.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh Lê Xuân V đã được tổng đạt Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Thông báo về việc mở lại phiên tòa hợp lệ lần thứ 2, nhưng đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Lê Xuân V.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quá trình giải quyết tại Tòa án chị Q không cung cấp được Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn giữa chị Q và anh V. Căn cứ lời trình bày của chị Q, chị Q và anh V có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quỳnh V, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên tiến hành xác minh tại UBND xã Quỳnh V, UBND xã Quỳnh Thắng không có trường hợp đăng ký kết hôn nào của chị Nguyễn Thị Q và anh Lê Xuân V. Chị Q và anh V chung sống với nhau từ năm 1997 nhưng do tính tình không hợp, không cùng quan điểm nên vợ chồng sống không còn tình cảm. Quá trình giải quyết Tòa án đã báo anh V đến để hòa giải nhằm hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng anh đều vắng mặt, thể hiện tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, không thể hàn gắn được. Qua trình bày của chị Q và kết quả xác minh từ người thân của anh V cho thấy mâu thuẫn giữa chị Q và anh V đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp ngày 06/01/2016 về Hướng dẫn thi hành một số quy định Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Lê Xuân V.

[4] Về con chung: Con chung Lê Xuân H, sinh ngày 04/10/1998 và Lê Xuân K, sinh ngày 08/8/2001 đã trưởng thành, ở với ai tùy các cháu quyết định.

[5] Về tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[6] Về án phí: Chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Bởi các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; các Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 BLTTDS; các Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Lê Xuân V.

2. Về con chung: Con chung Lê Xuân H, sinh ngày 04/10/1998 và Lê Xuân K, sinh ngày 08/8/2001 đã trưởng thành ở với ai tùy các con quyết định.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm

ngàn đồng) chi Q đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0007976 ngày 11/10/2022.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS h.Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Hồ Sỹ Mạnh**



**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- **UBND xã Quỳnh V;**
- Đương sự;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Sỹ Mạnh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT  
XỬ**

**THẨM PHÁN-  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Hữu Thỏa**

**Lê Thị  
Thường**

**Hồ Sỹ Mạnh**

